TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
06.12.2023 10:06:58
+07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 06/12/2023 09:21:15

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng

5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 81/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2023; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 272/BC-STP ngày 16 tháng 11 năm 2023 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

"c) Phương tiện vận tải đầu tư phải có sức chứa từ 17 hành khách trở lên, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định Bộ Giao thông vận tải. Đối với phương tiện đầu tư để hoạt động vận tải đến huyện Sơn Tây có sức chứa từ 12 hành khách trở lên.".

2. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 6 như sau:

"a) Các tuyến xe buýt nội tỉnh đến các huyện miền núi, gồm: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng.".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 7 như sau:

"b) Người cao tuổi phải xuất trình căn cước công dân hoặc giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người cao tuổi.".

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 7 như sau:

"b) Doanh nghiệp vận tải có trách nhiệm in vé giảm giá và đăng ký với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh; trên vé phải thể hiện đầy đủ thông tin về đối tượng được giảm giá vé, tỷ lệ phần trăm (%) giảm giá vé và các thông tin bắt buộc khác theo đúng quy định tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.".

Điều 2. Thay thế cụm từ tại Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Thay thế cụm từ "UBND các huyện, thành phố" thành cụm từ "UBND các huyện, thị xã, thành phố" tại Điều 3 Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh.

2. Thay thế cụm từ "UBND các huyện, thành phố" thành cụm từ "UBND các huyện, thị xã, thành phố" tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3, khoản 6 Điều 8, Điều 11 của Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

2. Những nội dung khác của Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và hỗ trợ giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc doanh nghiệp vận tải và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.378

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh